TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH H□NG YÊN** ---***--- Số: 123/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** ---------- *Khoái Châu, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn T A, sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Nguyễn N L, sinh năm 1996

Đều HKTT, TT: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu: Nguyễn K V, sinh ngày 20/11/2019

Người giám hộ cho cháu V là anh T A và chị N L là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn T A, sinh năm 1991 và chị Nguyễn N L, sinh năm 1996.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự nh□ sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* **:** Anh Nguyễn T A và chị Nguyễn N L đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Nguyễn T A và chị Nguyễn N L có 01 con chung tên là Nguyễn K V, sinh ngày 20/11/2019. Khi ly hôn anh T A và chị N L thỏa thuận giao

con chung là cháu V cho chị N L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn T A và chị Nguyễn N L tự thoả thuận, không đề nghị Toà án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị N L tạo điều kiện thuận lợi cho anh T A đ- ợc quyền thăm nom con chung (cháu V) theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

* *Về án phí:* Anh Nguyễn T Avà chị Nguyễn N L thống nhất để anh Nguyễn T A nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà anh Nguyễn T A đã nộp theo biên lai thu số 0007810, ngày 21/6/2022 nên trả lại anh Nguyễn T A 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhận :
- TAND tỉnh HY;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- L- u HS;

Thẩm phán
Bùi Văn Tân